

Số: *02* /2019/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày *02* tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh là đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Xét Tờ trình số 28 /TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh là đối tượng thụ hưởng chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh là đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thực hiện theo Điều 2, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 3. Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Khoảng cách xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày: Đối với học sinh tiểu học từ 4 km trở lên, đối với học sinh trung học cơ sở từ 7 km trở lên, đối với học sinh trung học phổ thông từ 10 km trở lên.

2. Địa bàn

a) Hộ khẩu thường trú của học sinh, cha, mẹ hoặc người giám hộ tại các xã khu vực III, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, áp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II theo các quy định.

b) Học sinh đang học tại các trường thuộc địa bàn các xã khu vực III, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, áp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II (Trừ học sinh đang học tại các trường trung học phổ thông) theo các quy định.

3. Điều kiện học sinh được hưởng các chính sách hỗ trợ và các quy định khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 4. Quy định tỷ lệ khoán kinh phí hỗ trợ cho các trường tổ chức nấu ăn cho học sinh

Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 116/2016/NĐ-CP được hỗ trợ kinh phí theo định mức khoán kinh phí bằng 200% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, nếu số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 09 tháng/01 năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Tám (bất thường) thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư Pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện